TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2019/HS-ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Xuân Thuật;
Ông Vũ Minh Đón.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà:
Bà Hà Thị Mai Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/07/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 06 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V, sinh năm: 1952; Sinh, trú quán: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng Trình độ học vấn: 07/10. Họ tên bố: Nguyễn Hữu V (đã chết). Họ tên mẹ: Tô Thị N (đã chết). Gia đình có 08 anh chị em, Bị cáo là con thứ năm. Chồng: Đào Văn T, sinh năm 1949. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1975, con nhỏ sinh năm 1981. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. "*Có mặt"*

** **Bị hại**:*

- Bà Phạm Thị L (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: anh Nguyễn Mạnh D, Sinh năm 1977. " Có mặt"
Trú tại: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đào Hữu T, Sinh năm 1965 " Vắng mặt"
Trú tại: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

** **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:*

- Ông Đào Hữu T, Sinh năm 1965 " Vắng mặt"

- Chị Đào Thị T, Sinh năm 1988 " Có mặt"

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Đào Thị H1, sinh năm 1989 " Có mặt"

Trú tại thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Đào Thị H2, sinh năm 1994" Có mặt"

Trú tại: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông T, chị T, chị H1, chị H2 đều ủy quyền cho anh Nguyễn Mạnh D, Sinh năm 1977 trú tại: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh H theo giấy ủy quyền ngày 24/01/2019. " Có mặt"

- Ông Đào Văn Th, Sinh năm 1949 " Vắng mặt"
- Anh Đào Văn Th1, Sinh năm 1978 " Có mặt"
- Anh Đào Văn T, Sinh năm 1981 " Có mặt"

Đều trú tại: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng**:

- Ông Bùi Hồng Q;
- Ông Vũ Văn Q;
- Anh Đào Hữu V;
- Anh Lê Tám Th.

Tại phiên tòa những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị V có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/01/2008, có giá trị không thời hạn. Ngày 06/01/2019, V điều khiển xe mô tô biển số 16H5- 8572 đi trên đường 379 theo hướng từ Văn Giang - Khoái Châu để bán chè cho một số hộ dân ở khu vực xã H, huyện Y. Khi đến Km9+500 thuộc địa phận xã H, huyện Y, V điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang bên trái theo chiều Văn Giang- Khoái Châu để vào khu vực xã H bán hàng thì va chạm với xe mô tô biển số 36 F3- 1025 do ông Đào Hữu T, sinh năm 1965 ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên điều khiển đi trên làn đường chiều Khoái Châu – Văn Giang, chở vợ là bà Phạm Thị L, sinh năm 1961 ngồi phía sau làm bà L bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 7/1/2019 thì chết; ông T và V đều bị thương, hai phương tiện cùng bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông là một đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 11m được phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt bởi vạch sơn màu vàng bị đứt đoạn. Mỗi chiều xe chạy được chia làm hai làn xe chạy. Nơi xảy ra tai nạn giao thông không có gì làm ảnh hưởng đến tầm nhìn và việc đi lại của người tham gia giao thông.

Khám nghiệm tử thi bà Phạm Thị L xác định: Tử thi dài 1m56, hai mắt nhắm, đồng tử giãn tối đa, kết giác mạc xung huyết. Hai lỗ tai không có máu, mũi miệng có máu, hệ thống răng không tổn thương. Tại vùng trán phải sát chân tóc trán tại đỉnh giữa có đám sây sát da tụ máu. Vùng gò má phải có đám sây sát da tụ máu. Vùng má trái có đám tụ máu. Thành ngực, bụng bên phải ngang bờ dưới xương đòn cách đường giữa 10cm rải rác các vết sây sát da tụ máu nhỏ tạo. Phía sau bả vai phải có các vết sây sát da, tụ máu. Phía trước

ngoài cẳng tay phải cách mỏm vai 12cm có sây sát tụ máu. Rải rác cánh tay, cẳng tay, mu bàn tay trái sây sát bầm tím. Vùng gối phải, mặt trước cẳng chân phải có đám sây sát, rách da, tụ máu. Mổ vết thương vùng trán thái dương bên phải thấy tổ chức dưới da tương ứng phía dưới tụ máu, xương hộp sọ trán thái dương bị vỡ theo chiều dọc.

Bản kết luận giám định pháp y số 33/PC09 ngày 14/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: nguyên nhân chết của Phạm Thị L là: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ. Thể loại chết: Không tự nhiên.

Ngoài ra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y cũng đã tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông là xe mô tô biển số 16H5- 8572 và xe mô tô biển số 36F3 - 1025.

Gia đình bị cáo V đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 81.000.000 đồng, gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với thương tích của ông Đào Hữu T – chồng bà L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trưng cầu giám định thương tích nhưng ông T có đơn xin từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 26/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y trao trả chiếc xe mô tô biển số 36F3- 1025 cùng các giấy tờ liên quan cho đại diện gia đình bị hại nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Ngày 30/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y trao trả chiếc xe mô tô biển số 16H5- 8572 cùng các giấy tờ liên quan cho bị cáo V là chủ sở hữu nhận lại và không có ý kiến gì.

Quá trình điều tra, bị cáo V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-YM ngày 28/6/2019 của Viện kiểm sát huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo V 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE 584183 mang tên Nguyễn Thị V do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/01/2008.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo V đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án và xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Th, chị H1, chị H2 đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đều xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, anh Th và anh T không có yêu cầu xem xét, giải quyết gì về số tiền đã bỏ ra cùng bị cáo V bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Y đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe mô tô, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/01/2019, tại Km 9 + 500 đường 379 thuộc địa phận xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Thị V có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô biển số 16H5- 8572 đi trên đường 379 theo hướng từ Văn Giang - Khoái Châu chuyển hướng sang bên trái theo chiều đi Văn Giang- Khoái Châu không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã đâm vào xe mô tô biển số 36F3-1025 do ông Đào Hữu T, sinh năm 1965 ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên điều khiển chở vợ là bà Phạm Thị L, sinh năm 1961 ngồi phía sau đi chiều Khoái Châu – Văn Giang làm bà L, ông T, V bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 07/01/2019 thì bà L chết.

Hành vi điều khiển xe mô tô chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn của bị cáo Nguyễn Thị V đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có bằng lái xe mô tô hợp lệ nên nhận thức được sự nguy hiểm cho người khác khi điều khiển phương tiện giao thông, nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn là có khả năng gây nguy hiểm cho người khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo phạm tội lỗi vô ý, có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T, đại diện hợp pháp của bị hại bà L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE 584183 mang tên Nguyễn Thị V do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/01/2008.

[6] Về án phí : Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung**:** Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE 584183 mang tên Nguyễn Thị V do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/01/2008.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị V.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại ông Đào Hữu T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA dân sự huyện Y.
- Công an huyện Y.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhiên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN THỊ NHIÊN